TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 3 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 3 · Đề số 35

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Trong số 623, chữ số 3 có giá trị là:

A. 623 **B.** 300 **C.** 3 **D.** 30

Câu 2. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép chia 35 : 5 là:

A. 7 **B.** 8 **C.** 6 **D.** 30

Câu 3. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép nhân 34 × 3 là:

A. 92 **B.** 102 **C.** 95 **D.** 112

Câu 4. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép nhân 8 × 8 là:

A. 64 **B.** 56 **C.** 72 **D.** 16

Câu 5. *(0,5 điểm)* Số lớn là 32, số bé là 8. Hỏi số lớn gấp mấy lần số bé?

A. 5 lần **B.** 40 lần **C.** 24 lần **D.** 4 lần

Câu 6. *(0,5 điểm)* Một phần bảy (1/7) của 42 m là:

A. 294 m **B.** 8 m **C.** 6 m **D.** 35 m

Câu 7. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm: 9 m 9 cm = …… cm

A. 909 **B.** 9009 **C.** 990 **D.** 99

Câu 8. *(0,5 điểm)* H là trung điểm của đoạn thẳng EG. Biết EG = 30 cm, độ dài đoạn EH là:

A. 30 cm **B.** 60 cm **C.** 15 cm **D.** 28 cm

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Tính giá trị của biểu thức:

a) 117 + 51 × 2 = ……

b) 82 − 10 : 2 = ……

c) (31 + 51) × 2 = ……

Câu 10. *(1 điểm)* Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm:

a) 3 × 9 …… 24

b) 1 dm …… 10 cm

c) 7 m 2 cm …… 692 cm

d) 1/5 của 35 …… 1/3 của 27

Câu 11. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 7 kg = ……. g

b) 5 dm 7 cm = ……. cm

c) 6 m = ……. dm

d) 1 m 3 dm = ……. dm

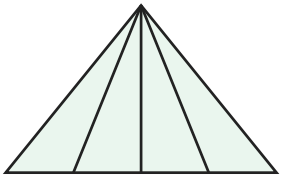
Câu 12. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Hình tròn có bán kính 10 cm thì đường kính là ……. cm.

b) Hình tròn có đường kính 8 dm thì bán kính là ……. dm.

c) M là trung điểm của đoạn thẳng AB dài 34 mm. Đoạn MB dài ……. mm.

Câu 13. *(1 điểm)* Đếm hình:



a) Hình bên có ……. hình tam giác.

Câu 14. *(1 điểm)* Một đàn gà có 14 con gà trống, số gà mái gấp 5 lần số gà trống. Hỏi đàn gà có bao nhiêu con gà mái?

a) Trả lời: ……. con gà mái

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 3 · Đề số 35

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	A	B	A	D	C	A	C

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) 117 + 51 × 2 = 117 + 102 = 219

b) 82 − 10 : 2 = 82 − 5 = 77

c) (31 + 51) × 2 = 82 × 2 = 164

Câu 10.

a) 3 × 9 = 27 nên điền dấu «>»

b) 1 dm = 10 cm nên điền dấu «=»

c) 7 m 2 cm = 702 cm nên điền dấu «>»

d) 1/5 của 35 là 7; 1/3 của 27 là 9 nên điền dấu «<»

Câu 11.

a) 7 kg = 7000 g (vì 1 kg = 1000 g)

b) 5 dm 7 cm = 57 cm (vì 1 dm = 10 cm)

c) 6 m = 60 dm (vì 1 m = 10 dm)

d) 1 m 3 dm = 13 dm (vì 1 m = 10 dm)

Câu 12.

a) 10 × 2 = 20 (cm)

b) 8 : 2 = 4 (dm)

c) 34 : 2 = 17 (mm)

Câu 13.

Đếm theo số hình ghép: 4 hình đơn, 3 hình ghép đôi, 2 hình ghép ba, 1 hình lớn: 10 hình tam giác.

Câu 14.

14 × 5 = 70 (con)